

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2948/GP-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số:	998b
Ngày:	22/12/16
Chuyên:	P.T.N. N. M. C.

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước (nội dung bảo vệ tài nguyên nước) tỉnh Sơn La từ năm 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 16/11/2016 của Công ty thủy điện Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 882/TTr-STNMT ngày 05/12/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty thủy điện Sơn La (địa chỉ: Số 56, đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:



**1. Tên công trình:** Khai thác nước mặt cấp cho sinh hoạt tại Nhà máy thủy điện Sơn La của Công ty thủy điện Sơn La.

**2. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cấp nước phục vụ sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại Nhà máy.

**3. Nguồn nước khai thác, sử dụng:** Khai thác nước mặt từ hồ chứa thủy điện Sơn La (sông Đà).

**4. Vị trí công trình khai thác nước:** Đầu nối từ hệ thống nước cứu hỏa của Nhà máy tại cao trình 133.70. Tọa độ vị trí đầu nối theo VN 2000 (kính tuyến trực  $104^0$ , múi chiếu  $3^0$ ):  $X = 2378153$ ;  $Y = 499459$ .

**5. Chế độ khai thác:**

- Chế độ khai thác: Liên tục.
- Thời gian khai thác: 24 h/ngày.

**6. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất:**  $120 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

**7. Phương thức khai thác, sử dụng:**

a) Quy trình vận hành, xử lý nước:

Nước được bơm từ hệ thống nước cứu hỏa (lấy từ hồ chứa) về hệ thống xử lý nước gồm 01 thiết bị lọc áp lực với hệ thống định lượng chất kết bông và hệ thống định lượng chất khử trùng trước khi đưa về bể chứa nước sạch. Từ đây, nước sạch được cấp tới các vị trí sử dụng.

b) Các hạng mục công trình:

- Bể chứa nước thô: 02 bể lấy nước từ hệ thống cứu hỏa.
- Bể chứa nước sạch: 04 bể tại cao trình 122.90; 01 bể tại cao trình 156.50, dung tích  $5 \text{ m}^3$ .
- Máy bơm nước thô từ bể chứa vào bộ lọc: 02 máy bơm ly tâm lưu lượng  $Q = 8,8 \text{ m}^3/\text{h}$ ,  $H = 22 \text{ m}$ , công suất: 1,5KW.
- Máy bơm nước sạch từ 04 bể tại cao trình 122.90 lên bể tại cao trình 156.50: 02 máy bơm ly tâm lưu lượng  $Q = 15 \text{ m}^3/\text{h}$ ,  $H = 50 \text{ m}$ , công suất: 5,5KW.
- 01 bình lọc áp lực.

**8. Thời hạn của giấy phép:** 07 năm (bảy năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty thủy điện Sơn La:**

1. Quan trắc, giám sát việc khai thác, sử dụng nước theo qui định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Quan trắc chất lượng nước phục vụ cho sinh hoạt, ăn uống. Vị trí: 01 điểm trước khi vào hệ thống xử lý và 01 điểm sau hệ thống xử lý. Các thông số quan trắc nước sau khi xử lý đảm bảo tuân thủ theo QCVN 02:2009/BYT. Cụ thể:



+ Chỉ tiêu mức độ A: 3 tháng/01 lần.

+ Chỉ tiêu mức độ B: 6 tháng/01 lần.

2. Bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Tài nguyên nước.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Tài nguyên nước.

4. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty thủy điện Sơn La có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

5. Có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo qui định tại khoản 1 Điều 26 và khoản 3 Điều 25 Luật Tài nguyên nước.

6. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 65, khoản 2 Điều 77 Luật Tài nguyên nước sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

**Điều 3.** Công ty thủy điện Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty thủy điện Sơn La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /x

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mường La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty thủy điện Sơn La;
- Bộ phận 01 cửa – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hải**